

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02128** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Lát, ốp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005				7	7.5	6.5	7.0			8.0	7.6
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006				7	8.0	7.0	7.5			8.0	7.8
3	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006				6	7.5	7.0	6.5			8.0	7.5
4	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006				0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0
5	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006				7	6.5	7.0	7.0			8.0	7.5
6	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006				7	6.0	7.5	7.0			8.0	7.5
7	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006				7	6.0	6.5	7.5			7.0	6.9
8	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005				7	7.0	6.5	6.5			8.0	7.5
9	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006				6.5	6.5	7.0	7.0			8.0	7.5
10	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006				7	7.0	7.5	7.0			8.0	7.7
11	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006				7	7.0	6.5	7.5			8.0	7.6
12	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006				7	7.5	7.0	6.5			8.0	7.6
13	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005				7	7.0	7.5	7.5			8.0	7.7

Châu Đốc, ngày 13 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Chí Hiếu